

*Bản án số: 02/2019/DSST - TC
Ngày 26 tháng 6 năm 2019
(V/v: Bồi thường thiệt hại ngoài hợp
đồng)*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐƯỜNG, TỈNH LAI CHÂU**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Trung Phước

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tấn A Nao; Bà Nguyễn Thị Hải.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Khắc Huân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tam Đường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:

Ông: Lê Văn K - Kiểm sát viên

Ngày 26/6/2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Lai Châu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 02/2018/TLST - DS ngày 05 tháng 4 năm 2018, về việc Bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tổn thất về tinh thần và tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2019/QĐXXST - DS ngày 04 tháng 5 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2019/QĐST-DS ngày 10 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

** Nguyên đơn*

- Anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1986, địa chỉ khu phố T, phường T, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh. Người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1959 và bà Ngô Thị V, sinh năm 1960, đều trú tại địa chỉ khu phố T, phường T, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh, (ông T có mặt, bà V có đơn xin vắng mặt).

- Anh Tình Văn L, sinh năm 1988, địa chỉ thôn C, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Người đại diện theo ủy quyền là chị Đào Thị H, sinh năm 1990, địa chỉ khu 8, xã X, huyện L, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

- Anh Phùng Công Q, sinh năm 1993, thôn C, xã C, huyện B, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo ủy quyền là ông Phùng Công Q, sinh năm 1961, địa chỉ thôn C, xã C, huyện B, thành phố Hà Nội (có mặt).

** Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn Q, Người đại diện theo pháp luật ông Đào Quang T - Giám đốc. Địa chỉ số 136 L, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng. Người đại diện theo ủy quyền là ông Trần Văn L, sinh năm 1958. Địa chỉ số nhà 17/12/37 ngõ 202, khu M, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng (vắng mặt không rõ lý do).*

** Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Đoàn Văn H, sinh năm 1986, địa chỉ thôn N, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng (vắng mặt không rõ lý do)
2. Công ty trách nhiệm Hữu Hạn vật tư và thiết bị T, người đại diện theo pháp luật ông Chúc Thanh H, chức vụ: Giám đốc, địa chỉ phòng 406, nhà K, đường N, khu đô thị V, quận L, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo ủy quyền là chị Nguyễn Thùy L, sinh năm 1986, địa chỉ phòng 1305, GH6, CT 17, khu đô thị V, quận L, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo ủy quyền tham gia phiên tòa sơ thẩm là ông Chúc Thanh P, sinh năm 1969. Địa chỉ: Thôn V, xã A, thành phố T, tỉnh L (chị L vắng mặt không rõ lý do, ông P có mặt)
3. Ông Tinh Văn H, sinh năm 1960, địa chỉ thôn C, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Người đại diện theo ủy quyền là chị Đào Thị H, sinh năm 1990, địa chỉ khu 8, xã X, huyện L, tỉnh Phú Thọ (có mặt).
4. Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1959, địa chỉ khu phố T, phường T, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh (có mặt).
5. Ông Phùng Công Q, sinh năm 1961, địa chỉ thôn C, xã C, huyện B, thành phố Hà Nội (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 27/3/2018, các lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn anh Nguyễn Đức H và người đại diện theo ủy quyền trình bày: Ngày 19/3/2017 anh H là chủ xe ô tô BKS 99C- 110.06 có nhận chở thuê cho Công ty TNHH vật tư và thiết bị T (Cty T chở thiết bị, vật tư trường học từ Hà Nội đến Lai Châu với mức giá cước là 7.000.000 đồng. Cty T đã xuất hàng cho anh Tinh Văn L và anh Phùng Công Q là nhân viên của Công ty đi cùng xe. Khoảng 18 giờ ngày 21/3/2017 khi đến Km 70+600, Quốc lộ 4D thuộc địa phận bản C, xã S, huyện T, tỉnh Lai Châu thì bị xe đầu kéo 15 C- 088.28, kéo rơ móc 15 R-105.76 của Công ty TNHH Q (Cty Q) do anh Đoàn Văn H, sinh năm 1986, có địa chỉ tại thôn N, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng điều khiển, do mất lái đã đâm vào đuôi xe của anh đang điều khiển, làm cả hai xe đều lao xuống suối tại chân cầu C, xã S, huyện T, làm cho anh và anh Tinh Văn L, anh Phùng Công Q đều bị thương nặng, phải cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Lai Châu, điều trị tại Bệnh viện Việt Đức Hà Nội, đến nay sức khỏe chưa hồi phục, chưa thể lao động, mọi sinh hoạt cá nhân đều phụ thuộc bố mẹ anh. Hoàn cảnh kinh tế khó khăn, mọi chi phí điều trị phải vay mượn. Sau tai nạn Cty Q đã bồi thường trước số tiền 60.000.000 đồng.

Nay anh yêu cầu Tòa án buộc Cty Q và lái xe Đoàn Văn H liên đới bồi thường cho anh thiệt hại về sức khỏe, tổn thất về tinh thần, bồi thường tài sản cho anh và bồi thường thiệt hại cho Cty T cụ thể như sau:

Tiền viện phí điều trị tại Bệnh viện đa khoa Lai Châu từ ngày 21/3/2017 đến 04/4/2017 là 26.270.700 đồng; Bồi thường chi phí đi lại khám, chữa tại Bệnh viện Việt Đức gồm: Tiền thuê xe taxi ngày 11/4/2017 là 500.000 đồng + tiền khám 520.000, tiền thuê xe taxi ngày 20/7/2017 là 500.000 đồng + tiền khám 400.000, tiền thuê xe taxi ngày 24/8/2017 là 500.000 đồng + tiền khám 400.000, tiền thuê xe taxi ngày 26/10/2017 là

500.000 đồng + tiền khám 400.000, tiền thuê xe taxi ngày 25/01/2018 là 500.000 đồng + tiền khám 350.000; Bồi thường tổn thất về tinh thần là 65.000.000 đồng; Tiền thuê xe 7.000.000 đồng; Tiền thuê xe từ Bắc Ninh lên Lai Châu ngày 21/3/2017 là 6.500.000 đồng; Tiền bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe tạm tính đến ngày 31/12/2017 là 60.000.000 đồng; Thu nhập thực tế bị mất 10.000.000 đồng/tháng x 24 tháng là 240.000.000 đồng; Thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc là 4.500.000 đồng x 24 tháng = 108.000.000 đồng; Bồi thường giá trị xe ô tô BKS 99 C – 110.06 theo kết luận định giá là 487.298.200 đồng; Tiền phí đường bộ cho xe ô tô BKS 99 C - 110.06 là 8.986.000 đồng; Tiền viện phí, chi phí đi lại, bồi dưỡng sức khỏe mổ lại để tháo nẹp tổng cộng 20.000.000 đồng; Đối với toàn bộ số hàng hóa của Cty T có trên xe ô tô BKS 99 C – 110.06, anh không biết giá trị cụ thể bị hư hỏng hoàn toàn, đề nghị Tòa án yêu cầu Cty T phải cung cấp hóa đơn, chứng từ để buộc Cty Q và anh Đoàn Văn H phải bồi thường toàn bộ hàng hóa của Cty T có trên xe của anh ngày 21/3/2017. Tổng cộng là 1.033.624.900 đồng, Cty Q đã bồi thường được 60.000.000 đồng nay yêu cầu bồi thường tiếp 973.624.900 đồng.

Khoảng 02 tháng sau khi tai nạn xảy ra thì chị Nguyễn Thùy L là vợ của anh Chúc Thanh H - Giám đốc Cty T cầm rất nhiều giấy tờ đến nhà bảo anh ký để hợp thức hóa việc đòi tài sản bị thiệt hại do xe của Cty Q gây ra, anh đã không đọc nội dung nhưng đã ký hết vào số giấy tờ trên.

Biên bản ghi lời khai ngày 05/4/2014 ông Nguyễn Đức T người đại diện theo ủy quyền của anh Nguyễn Đức H trình bày thêm: Khi nhận chở hàng hóa cho Cty T giữa anh H và Cty Thái D chỉ là hợp đồng miệng. Đối với chiếc xe ô tô BKS 99 C - 110.06 khi mua mới có giá là 662.000.000 đồng (theo hóa đơn bán hàng ngày 14/02/2017), sau tai nạn chiếc xe được định giá còn lại 182.314.800 đồng, ông nhất trí với kết luận định giá tài sản và không yêu cầu định giá lại, chiếc xe này sau khi mang về đã bán với giá 116.000.000 đồng. Ngoài ra đã mua thêm 8.986.000 đồng phí đường bộ.

Về tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh H, do gia đình khó khăn về kinh tế nên chưa có kinh phí để trưng cầu giám định, đối với số tiền 60.000.000 đồng bồi dưỡng phục hồi sức khỏe cho anh H và một số yêu cầu khác như tiền thuê xe taxi từ nhà lên Lai Châu khi anh H bị tai nạn, tiền thuê xe taxi 05 lần chở anh H từ Bắc Ninh đến Hà Nội khám bệnh, ông không cung cấp được hóa đơn, chứng từ chứng minh cho số tiền đã chi phí.

Đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 16/3/2018, các lời khai tại Tòa án anh Tình Văn Lo và người đại diện theo ủy quyền trình bày: Anh là nhân viên kinh doanh của Cty T, thực hiện hợp đồng mua bán thiết bị cho Sở giáo dục và đào tạo Lai Châu, ngày 20/3/2017 anh có thuê xe anh Nguyễn Đức H chở thiết bị giáo dục từ Hà Nội đi Lai Châu. Trên xe ngoài anh ra còn có anh Phùng Công Q và anh Nguyễn Đức H là lái xe. Đến khoảng 06 giờ ngày 21/3/2017 khi đến Km 70+600, Quốc lộ 4D thuộc địa phận bản C, xã S, huyện T, tỉnh Lai Châu thì bị xe đầu kéo 15 C- 088.28, kéo rơ móc 15 R-105.76 của Cty TNHH Q do anh Đoàn Văn H điều khiển đâm vào đuôi xe BKS 99 C- 110.06 làm hai xe lao xuống suối tại chân cầu C, xã S, huyện T, hậu quả làm cho anh, anh H, anh Q bị thương nặng, phải cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện da khoa Lai Châu, Bệnh viện Việt Đức Hà Nội và Bệnh viện đa khoa Phú Thọ, cho đến nay sức khỏe chưa hồi phục, chưa thể đi lại. Sau

khi tai nạn xảy ra Cty Quang T đã bồi thường trước cho anh 100.000.000 đồng nhưng chưa đủ chi phí điều trị.

Nay anh yêu cầu Cty Q và anh Đoàn Văn H liên đới bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tổn thất về tinh thần cụ thể như sau: Viện phí tại Bệnh viện đa khoa Lai Châu từ ngày 21/3/2017 đến 23/3/2017 là 2.903.800 đồng; Tiền thuê xe chuyển viện từ Lai Châu về Bệnh viện Việt Đức Hà Nội ngày 23/3/2017 là 6.834.000 đồng; Tiền thuê xe taxi cho người nhà từ Phú Thọ và Tuyên Quang lên Lai Châu ngày 21/3/2017 là 6.000.000 đồng; Viện phí Bệnh viện Việt Đức từ ngày 23/3/2017 đến 10/4/2017 là 44.486.790 đồng; Tiền mua thuốc ngày 20/4/2017 là 390.000 đồng; Tiền khám Bệnh viện Việt Đức ngày 12/5/2017 là 1.925.240 đồng; Thuê xe từ Sơn Dương - Tuyên Quang đến Bệnh viện Việt Đức ngày 12/5/2017 là 3.000.000 đồng; Tiền khám và mua thuốc tại Bệnh viện Hùng Vương ngày 30/5/2017 là 1.408.500 đồng; Tiền khám, mua thuốc và thuê xe chở bệnh nhân tại Bệnh viện Hùng Vương ngày 03/6/2017 là 661.000 đồng; Chi phí điều trị và thuốc tại Bệnh viện Việt Đức ngày 05/6/2017 đến 11/06/2017 là 7.545.632 đồng; Thuê xe taxi hai chiều từ huyện S - Tuyên Quang đến bệnh viện Việt Đức Hà nội ngày 05/6/2017 và 11/6/2017 là 5.000.000 đồng; Tiền mua thuốc ngày 19/7/2017 là 250.000 đồng; Tiền xe đi khám, tiền khám và mua thuốc tại Bệnh viện đa khoa Phú Thọ ngày 26/7/2017 là 1.185.000 đồng; Tiền điều trị và mua thuốc Bệnh viện đa khoa Phú Thọ từ 02/10 đến 20/10/2017 là 36.201.827 đồng; Tiền thuê xe đi Bệnh viện đa khoa Phú Thọ ngày 02/10/2017 và 20/10/2017 (hai chiều) là 3.000.000 đồng; Mua thuốc ngày 18/01/2018 là 425.000 đồng; Tiền thuốc, khám và thuê xe khám tại Bệnh viện Hùng Vương ngày 21/01/2018 là 1.118.000 đồng; Mua thuốc ngày 18/02/2018 là 350.000 đồng; Tiền thuốc nam điều trị khớp cổ chân các tháng 11/2017, tháng 12/2017, tháng 01/2018 và tháng 02/2018 là 36.800.000 đồng; Tiền mất thu nhập thực tế thời gian không đi làm được 10.000.000 đồng/tháng x 24 tháng là 240.000.000 đồng; Tổn thất về tinh thần là 65.000.000 đồng; Chi phí bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe là 72.000.000 đồng; Tiền mất thu nhập của người chăm sóc 5.000.000 đồng/tháng x 24 tháng là 120.000.000 đồng; Thiệt hại về chiếc điện thoại Samsung Galaxy S7 là 10.000.000 đồng; Tiền suy giảm khả năng lao động là 100.000.000 đồng. Cty Q và lái xe Đoàn Văn H đã bồi thường được 100.000.000 đồng nay yêu cầu bồi thường tiếp 666.483.789 đồng.

Lời khai ngày 05/4/2018 chị Đào Thị H là người đại diện theo ủy quyền của anh Tình Văn L khai: Đối với số tiền 36.800.000 đồng do là thuê Lương y để đắp thuốc nam nên không có hóa đơn, chỉ có giấy biên nhận của người bán thuốc. Khoản tiền 72.000.000 đồng bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe, số tiền 100.000.000 đồng suy giảm sức lao động và một số khoản chi phí khác không có hóa đơn, chứng từ chứng minh.

Biên bản ghi lời khai ngày 12/7/2018 chị Đào Thị H rút yêu cầu đối với thiệt hại về chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy S7, trị giá 10.000.000 đồng.

Đơn khởi kiện, các lời khai, lời trình bày tại phiên hòa giải nguyên đơn anh Phùng Công Q và người đại diện theo ủy quyền trình bày: Anh là nhân viên kinh doanh của Cty T mức lương theo Hợp đồng lao động là 5.000.000 đồng/ tháng. Thực hiện hợp đồng mua bán thiết bị cho Sở giáo dục và đào tạo Lai Châu, ngày 20/3/2017 anh có cùng anh Nguyễn Đức H chở thiết bị giáo dục từ Hà Nội đi Lai Châu. Trên xe ngoài anh ra còn có anh Tình Văn

Lvà anh Nguyễn Đức H là lái xe. Đến khoảng 06 giờ ngày 21/3/2017 khi đến Km 70+600, Quốc lộ 4D thuộc địa phận bản C, xã S, huyện Ta, tỉnh Lai Châu thì bị xe đầu kéo 15 C-088.28, kéo rơ móc 15 R-105.76 của Cty Q do anh Đoàn Văn H điều khiển đâm vào đuôi xe 99 C-110.06 làm hai xe lao xuống suối tại chân cầu, hậu quả làm cho anh, anh H, anh L bị thương nặng, phải cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện đa khoa Lai Châu, Bệnh viện Việt Đức Hà Nội và Bệnh viện Quân y 105 S, cho đến nay sức khỏe chưa hồi phục, chưa thể đi lại. Sau khi tai nạn xảy ra Cty Qu đã bồi thường trước cho anh 60.000.000 đồng nhưng chưa đủ chi phí điều trị.

Nay anh yêu cầu Cty Qu và anh Đoàn Văn H liên đới bồi thường cho anh các khoản cụ thể như sau: Viện phí tại Bệnh viện đa khoa Lai Châu từ ngày 21/3/2017 đến 29/3/2017 là 34.274.880 đồng bao gồm các khoản: Viện phí 20.250.000 đồng, tiền giường bệnh 800.000 đồng, tiền mua 02 ống hút dịch 700.000 đồng, tiền thuê xe cho người nhà từ huyện B - Hà Nội lên Lai Châu 5.000.000 đồng, tiền thuê xe chở bệnh nhân chuyển từ Lai Châu về Bệnh viện Việt Đức Hà nội ngày 29/3/2017 là 6.834.880 đồng, tiền mua sữa 690.000 đồng; Chi phí điều trị tại Bệnh viện Việt Đức từ 30/3/2017 đến 12/4/2017 là 14.000.000 đồng bao gồm các khoản như: Viện phí, tiền thuốc 12.000.000 đồng, thuê xe chuyển viện từ Bệnh Viện Việt Đức về Bệnh viện Quân y 105 Sơn Tây là 2.000.000 đồng; Điều trị tại Bệnh viện Quân y 105 từ ngày 12/4/2017 đến 04/5/2017 là 13.134.000 đồng bao gồm các khoản: Viện phí, tiền thuốc là 12.634.000 đồng, thuê xe từ Bệnh viện 105 về Ba Vì 500.000 đồng; Điều trị tại Bệnh viện Quân y 105 S ngày 14/5/2017 là 11.374.000 đồng bao gồm các khoản: Thuê xe đi và về 1.000.000 đồng, tiền viện phí, thuốc 10.674.000 đồng; Điều trị tại Bệnh viện Quân y 105 S từ ngày 06/6/2017 đến 28/6/2017 là 22.433.000 đồng bao gồm các khoản: Thuê xe đi, về là 1.000.000 đồng, tiền mua bộ VAC hút dịch vết thương ngày 20/6/2017 là 3.000.000 đồng, Viện phí, thuốc và sữa là 18.433.000 đồng; Tiền bồi dưỡng sức khỏe tạm tính đến 31/12/2017 là 60.000.000 đồng; Mất thu nhập thực tế 5.000.000 đồng/tháng x 24 tháng là 120.000.000 đồng; Thu nhập bị mất của người chăm sóc 6.000.000/tháng x 24 tháng là 144.000.000 đồng; Tiền suy giảm khả năng lao động 100.000.000 đồng; Bồi thường viện phí, chi phí thuê xe đi lại, bồi dưỡng sức khỏe để 02 năm sau mổ tháo nẹp là 15.000.000 đồng; Tiền thuê xe lên làm việc với Công an tỉnh Lai Châu 02 lần x 04 vé x 250.000 đồng/vé là 1.000.000 đồng; Tiền thuê trọ 02 lần x 300.000 đồng/ lần là 600.000 đồng; Tiền xe đến Tòa án nhân dân huyện T khởi kiện và quá trình làm việc tạm tính 5.000.000 đồng; Tiền mua thuốc nam 7.000.000 đồng. Cty Q và anh Đoàn Văn H đã bồi thường 60.000.000 đồng nay yêu cầu bồi thường tiếp 483.215.880 đồng.

Biên bản ghi lời khai ngày 06/4/2018 ông Phùng Công Q người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Phùng Công Q trình bày thêm: Tiền thuê xe taxi ngày 21/3/2017 từ huyện B, thành phố Hà Nội đến Lai Châu là 5.000.000 đồng, khoản tiền giường bệnh 800.000 đồng của Bệnh viện đa khoa Lai Châu, số tiền 7.000.000 đồng mua thuốc nam đắp cho anh Qu. Các lần thuê xe taxi từ Bệnh viện Việt Đức về Bệnh viện 105 S, các lần đi khám, chữa bệnh từ nhà đến Bệnh viện 105, số tiền bồi dưỡng sức khỏe trong năm 2017 tạm tính 60.000.000 đồng, chi phí mổ lại để tháo nẹp sau 02 năm tạm tính là 15.000.000 đồng và một số khoản chi phí khác là những khoản không có hóa đơn, đề nghị giải quyết theo quy định.

Biên bản ghi lời khai ngày 26/4/2018, ngày 07/9/2018 ông Trần Văn L, người đại diện theo ủy quyền của Cty Q là bị đơn trình bày: Ông là nhân viên của Cty Q, được Giám đốc Công ty ủy quyền tham gia tố tụng để giải quyết toàn bộ nội dung vụ án. Anh Đoàn Văn Hà là lái xe của Công ty, có hợp đồng lao động đúng quy định, ngày 19/3/2017 Công ty có ban hành lệnh điều xe và giao xe đầu kéo BKS 15C-088.28, Rơ móoc 15R-105.76 cho anh H chở 20 tấn bột khoai tây. Sau khi va chạm với xe ô tô BKS 99 C-110.06 của anh Nguyễn Đức H, làm ba người trên xe bị thương nặng, Cty Q đã kịp thời cử người đại diện thăm hỏi đối với anh Nguyễn Đức H, anh Phùng Công Q và anh Tình Văn L, theo đó đã bồi thường trước cho anh H, anh Q mỗi người 60.000.000 đồng, anh L 100.000.000 đồng. Anh Nguyễn Đức H và người đại diện theo ủy quyền yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Cty Q và anh Đoàn Văn H liên đới bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tổn thất tinh thần và tài sản cho anh H tổng số tiền là 1.131.024.900 đồng gồm các khoản cụ thể như yêu cầu khởi kiện, trừ đi số tiền 60.000.000 đồng đã bồi thường. Nay còn phải bồi thường tiếp số tiền là 1.071.024.900 đồng, Cty Q không chấp nhận toàn bộ yêu cầu này vì không có căn cứ đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết. Riêng đối với chiếc xe ô tô BKS 99 C-110.06 của anh H, trước khi tai nạn có giá trị 669.613.000 đồng, sau khi tai nạn định giá còn 182.314.000 đồng, Cty Q nhất trí với kết luận định giá nhưng không đồng ý với việc phải bồi thường số tiền thiệt hại của chiếc xe số tiền 487.298.200 đồng, không đồng ý bồi thường khoản tiền anh Hùng đã mua phí đường bộ cho chiếc xe ô tô BKS 99 C-110.06.

Ngoài yêu cầu của cá nhân, anh Nguyễn Đức H và người đại diện theo ủy quyền còn yêu cầu Cty Q và anh Đoàn Văn H liên đới bồi thường Cty T số tiền hàng hóa có trên xe ô tô BKS 99 C-110.06 của anh H theo phiếu xuất kho ngày 20/3/2017 tổng cộng là 492.604.715 đồng Cty Q không đồng ý vì đó chỉ là phiếu xuất kho chứ không phải hóa đơn giá trị gia tăng của Cty T xuất hàng cho Sở giáo dục đào tạo tỉnh Lai Châu, Cty Q không biết số lượng hàng trên xe, không được chở và nhận hàng từ Cty T nên yêu cầu này không có căn cứ buộc Cty Q phải bồi thường đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về yêu cầu khởi kiện của anh Phùng Công Q: Anh Q đã được Cty Q và anh Đoàn Văn H liên đới bồi thường số tiền 60.000.000 đồng, nay anh Q và người đại diện theo ủy quyền yêu cầu bồi thường tiếp số tiền còn lại là 483.215.880 đồng (Bao gồm các khoản như nguyên đơn đã kê khai trong đơn khởi kiện, biên bản ghi lời khai và biên bản hòa giải) Cty Q không nhất trí với toàn bộ yêu cầu khởi kiện này vì không hợp lý, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về yêu cầu khởi kiện của anh Tình Văn L: Anh Tình Văn L đã được Cty Q bồi thường số tiền 100.000.000 đồng, nay yêu cầu cầu Tòa án giải quyết buộc Cty Q và anh Đoàn Văn Hà phải liên đới bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tổn thất tinh thần, tài sản với tổng số tiền còn lại là 665.483.789 đồng gồm các khoản cụ thể như yêu cầu khởi kiện, Cty Q không đồng ý với toàn bộ yêu cầu này vì không hợp lý, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đối với anh Đoàn Văn H là lái xe của Cty Q, sau khi tai nạn xảy ra anh H đã nộp cho Cty Q số tiền 135.000.000 đồng (bao gồm hai lần giao tiền) để cùng với đại diện của Cty Q đến thăm hỏi, động viên và bồi thường trước cho anh H, anh L và anh Q.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bản tự khai ngày 09/5/2018 ông Chúc Thanh H - Giám đốc Cty T trình bày: Vào ngày 20/3/2017 Cty T có thuê anh Nguyễn Đức H là lái xe tải BKS 99 C-110.06 chở thiết bị từ Hà Nội đi Lai Châu để thực hiện hợp đồng cung cấp hàng hóa cho Sở giáo dục và đào tạo tỉnh Lai Châu, trên xe có lái xe Nguyễn Đức H, anh Phùng Công Qg và Tình Văn L. Khoảng 20 giờ ngày 20/3/2017 xuất phát từ Hà Nội, đến sáng thì ông nhận được thông báo từ Công an tỉnh Lai Châu là xe chở hàng của Công ty bị tai nạn tại Km 70+600 Quốc lộ 4D thuộc địa phận bản C, xã S, huyện T, tỉnh Lai Châu do xe đầu kéo của Cty Q do anh Đoàn Văn Hà điều khiển bị mất phanh đâm vào phía sau làm cả hai xe bị rơi xuống suối. Sau khi tai nạn cả ba người trên xe chở hàng của Cty T bị thương nặng, được đưa đi cấp cứu, toàn bộ số hàng hóa trên xe của Cty T bị hư hỏng hoàn toàn, tổng giá trị là 492.604.721 đồng, nay yêu cầu Cty Q phải bồi thường cho Cty T tổng số tiền hàng nêu trên.

Trước đó vào ngày 05/5/2018 Cty T có văn bản ủy quyền cho chị Chúc Thanh H, sinh ngày 13/05/1984 thay mặt Cty T tham gia tố tụng kể từ ngày 26/3/2018 cho đến khi kết thúc vụ án. Đến ngày 02/10/2018 Cty T có văn bản ủy quyền lại cho chị Nguyễn Thùy L, sinh ngày 26/08/1986 thay mặt Cty T tham gia tố tụng kể từ ngày 02/10/2018 cho đến khi kết thúc vụ án. Tại phiên tòa Cty T có văn bản ủy quyền cho ông Chúc Thanh P thay mặt Công ty tham gia tố tụng.

Biên bản ghi lời khai ngày 02/10/2018 chị Nguyễn Thùy L người đại diện theo ủy quyền của Cty T khai: Chị là đại diện theo ủy quyền của Cty T do trước đó người đại diện theo ủy quyền là chị Chúc Thanh H đã có đơn xin thôi việc và Công ty đã cho chị H thôi việc. Ngày 20/3/2017 Cty T có xuất hàng và giao trực tiếp cho anh Tình Văn L, Phùng Công Q là nhân viên của Công ty kết hợp với anh Nguyễn Đức H lái xe để chở hàng đi Lai Châu, tại phiếu xuất kho số 15, 16 ngày 20/3/2017 tổng số tiền là 492.604.721 đồng có xác nhận của Kế toán và Giám đốc. Số tiền 492.604.721 đồng cùng các phiếu xuất kho số 15, 16 là thuộc gói thầu số 11 và 12 mà Cty T đã ký hợp đồng với Sở giáo dục và đào tạo tại tỉnh Lai Châu. Giá trị hàng hóa trên xe anh H tại thời điểm vận chuyển đi Lai Châu là 492.604.721 đồng. Sau khi tai nạn xảy ra chị có mang lịch trình, hợp đồng thuê xe và bảng kê chi tiết hàng hóa mang đến nhà ông T, bà V là bố, mẹ anh H lái xe bảo anh H ký lại các tài liệu này cho phù hợp với số lượng và danh mục hàng hóa có trên xe, khi ký các loại giấy tờ chị L mang đến, anh H không xem nội dung, chị không nói cho những người có mặt lúc đó giá trị hàng hóa trên xe là bao nhiêu.

Xác định yêu cầu Tòa án buộc Cty Q phải có nghĩa vụ bồi thường số tiền 492.604.721 đồng giá trị hàng hóa có trên xe ô tô BKS 99 C-110.06 tại thời điểm tai nạn của Cty T là yêu cầu độc lập và người yêu cầu thuộc trường hợp nộp tiền tạm ứng án phí nên ngày 12/02/2019 Tòa án nhân dân huyện T đã ban hành Thông báo nộp tiền tạm ứng án phí số 02/TB-TA, thông báo cho Cty T nộp tiền tạm ứng án phí đối với yêu cầu của mình với số tiền phải nộp tạm ứng là 10.198.250 đồng, chị Nguyễn Thùy L là người đại diện theo ủy quyền của Cty T đã nhận Thông báo của Tòa án vào ngày 08/4/2019 nhưng sau thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận thông báo Cty T vẫn không nộp số tiền tạm ứng án phí ghi trong thông báo.

Bản tự khai, biên bản ghi lời khai ngày 11/4/2018, biên bản ghi lời khai ngày 10/8/2018 anh Đoàn Văn H khai: Anh là lái xe của Cty Q, có hợp đồng lao động ký vào ngày 01/01/2016, ngày 19/3/2017 anh nhận lệnh điều xe đến cảng N - Hải Phòng nhận hàng chở đi Lai Châu, xuất khẩu sang Trung Quốc qua Cửa khẩu M, huyện P, tỉnh Lai Châu. Anh nhận xe đầu kéo BKS 15 C – 088.28, Rơ móc 15 R – 105.76 xe và Rơ móc đều còn thời hạn kiểm định, mọi thông số an toàn của xe vẫn đảm bảo vận hành. Khi đến địa phận đèo H, xuống đèo thì phát hiện xe bị mất phanh, trước khi mất phanh do xuống đèo, xe chở hàng nặng nên anh điều khiển xe với tốc độ bình quân 18 đến 20 km/h. Khi phát hiện xe mất phanh anh đã cố gắng sử dụng các biện pháp để làm giảm tốc độ và dừng xe như chủ động cho xe cạ vào tả luy dương, dùng phanh tay nhưng đều không có tác dụng. Đến Km 70 + 600 QL 4D, lúc đó tốc độ xe khoảng 67 Km/h do không kiểm soát được tốc độ nên xe của anh đã đâm vào phía sau xe cùng chiều, anh không cố ý đâm vào xe cùng chiều. Sau khi va chạm xảy ra anh bị ngất, không biết gì và được người dân cùng cán bộ chức năng kéo ra khỏi ca bin xe. Sau đó đã trực tiếp giao nộp cho Cty Q hai lần với tổng số tiền 135.000.000 đồng để Công ty khắc phục hậu quả, bồi thường cho anh Tình Văn L, anh Phùng Công Q và anh Nguyễn Đức H. Đối với số tiền 135.000.000 đồng đã nộp cho Cty Quang T, anh không yêu cầu Cty Q phải hoàn trả. Nay anh Nguyễn Đức H yêu cầu anh cùng Cty Q liên đới bồi thường tổng số tiền 973.624.900 đồng, anh Tình Văn L yêu cầu anh cùng Cty Q liên đới bồi thường tổng số tiền 665.483.789 đồng, anh Phùng Công Q yêu cầu anh cùng Cty Q liên đới bồi thường tổng số tiền 483.215.880 đồng, anh không đồng ý, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Biên bản ghi lời khai ngày 05/4/2018, ngày 12/7/2018 và các lần hòa giải ông Nguyễn Đức T trình bày: Ông là người được anh Nguyễn Đức H ủy quyền tham gia tố tụng tại Tòa án theo giấy ủy quyền từ ngày 28 tháng 03 năm 2018 cho đến khi kết thúc vụ án, ngoài việc thay mặt anh H tham gia tố tụng với tư cách là nguyên đơn trong vụ án, ông còn là người trực tiếp chăm sóc anh H từ thời điểm bị tai nạn ngày 21/3/2017 cho đến thời điểm anh H hồi phục sức khỏe, tự chăm lo cho bản thân. Toàn bộ số tiền chi phí mua thuốc men, chi phí điều trị, bồi dưỡng phục hồi sức khỏe cho anh H thì vợ chồng ông là người trực tiếp chi trả. Công việc chính hàng ngày là làm ruộng và thợ xây, thu nhập bình quân là 200.000 đồng/ngày, nay ngoài số tiền yêu cầu Cty Q và anh Đoàn Văn H liên đới bồi thường cho anh H, ông còn yêu cầu Tòa án buộc Công ty Qu và anh Đoàn Văn H liên đới bồi thường cho ông số tiền 108.000.000 đồng tiền mất thu nhập thực tế trong thời gian chăm sóc anh H tại các Bệnh viện và tại nhà.

Biên bản ghi lời khai ngày 06/4/2018, ngày 12/7/2018 và các lần hòa giải ông Phùng Công Q trình bày: Ông còn là người trực tiếp chăm sóc anh Q từ thời điểm bị tai nạn ngày 21/3/2017 cho đến thời điểm anh Q hồi phục sức khỏe, tự chăm lo cho bản thân. Công việc chính hàng ngày là làm thợ xây, thu nhập bình quân là 250.000 đồng/ngày khoảng 6.000.000 đồng/tháng, nay ngoài số tiền yêu cầu Cty Q và anh Đoàn Văn H liên đới bồi thường cho anh Q, ông còn yêu cầu Tòa án buộc Cty Q và anh Đoàn Văn H liên đới bồi thường cho ông số tiền mất thu nhập thực tế trong thời gian chăm sóc anh Q tại các Bệnh viện và tại nhà là 6.000.000 đồng/tháng x 24 tháng bằng 144.000.000 đồng.

Biên bản ghi lời khai, bản tự khai ngày 05/4/2018, tại Tòa án ông Tình Văn H và người đại diện theo ủy quyền chị Đào Thị H trình bày: Ngày 21/3/2017 khi tai nạn xảy ra với con

traí ông là anh Tình Văn L, ông đã trực tiếp chăm sóc anh L từ Bệnh viện huyện T 01 ngày, sau đó chuyển đến Bệnh viện tỉnh Lai Châu, đến ngày 23/3/2017 chuyển xuống Bệnh viện Việt Đức điều trị đến ngày 10/4/2017 thì ra viện. Nhưng từ khi xuất viện về nhà, anh L không thể đi lại được nên đến ngày 03/6/2017 đưa anh L đến Bệnh viện Hùng Vương tháo đinh ở gót chân, từ ngày 05/6/2017 đến 11/6/2017 điều trị viêm khớp chân tại Bệnh viện Việt Đức. Từ ngày 02/10/2017 đến 20/10/2017 điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ để mổ nội soi thăm dò khớp cổ chân trái. Nghề nghiệp chính của ông là thợ xây, thu nhập bình quân 200.000đồng/ngày, nay yêu cầu Tòa án buộc Cty Q và anh Đoàn Văn H liên đới bồi thường cho ông số tiền mất thu nhập thực tế tương đương 5.000.000 đồng/tháng từ ngày 21/3/2017 cho đến khi anh L hồi phục sức khỏe, tự chăm lo cho bản thân.

Báo cáo kết quả điều tra vụ án ngày 11/11/2017 của Công an tỉnh Lai Châu được tóm tắt như sau: Tối ngày 19/3/2017 Đoàn Văn H điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 15 C - 088.28, Rơ móc 15 R – 105.76 của Công ty TNHH Q chở hàng tạm nhập tái xuất từ Hải Phòng lên cửa khẩu M, huyện P, tỉnh Lai Châu. Ngày 21/3/2017 H đến địa phận tỉnh Lai Châu, do đường đèo nhiều dốc, cua nên H cho xe chạy tốc độ bình quân 15 đến 20 km/h. Đến Km 71+ 600 Quốc lộ 4D thuộc địa phận bản C, xã S thì xe đột ngột mất phanh, H đã cố gắng tìm cách khắc phục như đạp phanh, kéo phanh tay nhưng đều không có tác dụng. H bình tĩnh điều khiển xe tìm đường lánh nạn, do đường cua, dốc mất khả năng kiểm soát, vì vậy khi đến gần cầu C (Km 70+600) Hào phát hiện thấy 01 ô tô tải H đã cố gắng lái xe về phía bên trái tả luy dương vượt lên để tránh gây tai nạn cho xe ô tô này nhưng không thực hiện được nên đã đâm vào bên trái đuôi xe BKS 15 C - 088.28, do Nguyễn Đức H điều khiển, trên xe tải còn có Tình Văn L, Phùng Công Q, cả hai xe đều rơi xuống suối tại chân cầu bản C.

Hậu quả về người:

Nguyễn Đức H bị vỡ xương Thái dương trái, gãy xương hàm dưới, đường gãy lan qua khe răng 3.3-3.4, gãy xương đùi phải.

Tình Văn L bị tràn dịch màng phổi phải, gãy khung xương sườn 2,3,7,8,9,10,11 bên phải, gãy 1/3 giữa xương chày trái, vỡ xương sên trái, trật khớp chày, vỡ lún đốt sống L2 đẩy lùi tường sau gây hẹp ống sống, gãy gai sau L2, đứt dây chằng lưng trái.

Phùng Công Q gãy 1/3 trên xương cẳng chân trái, gãy 02 xương cẳng chân phải.

Hậu quả về phương tiện: Xe ô tô tải BKS 99 C – 110.06 hư hỏng hoàn toàn.

Về hàng hóa: Hàng hóa trên xe ô tô tải BKS 99 C – 110.06 là thiết bị giáo dục bị hư hỏng hoàn toàn.

Kết luận số 424/HĐGD ngày 30/5/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự tỉnh Lai Châu xác định thiệt hại xe ô tô tải BKS 99 C – 110.06 là 487.298.200 đồng. Đối với hàng hóa trên xe ô tô tải BKS 99 C – 110.06 do không có số lượng thực tế nên không có căn cứ xác định giá trị.

Phản nhận xét, kiến nghị của Báo cáo kết quả điều tra thể hiện: Đoàn Văn H có đủ điều kiện điều khiển xe đầu kéo...Mặc dù điều khiển xe ô tô gây tai nạn của H đã gây hậu quả lớn về người và tài sản song hành vi đó nằm ngoài ý chí chủ quan của Đoàn Văn H, trong trường hợp này H không thể thấy trước, không thể dự kiến được hậu quả, không buộc phải thấy trước hậu quả và phải dự kiến hậu quả đó, hoàn toàn do sự cố kỹ thuật.

Sau khi tai nạn xảy ra bản thân, gia đình Đoàn Văn H đã cùng Cty Q tập trung khắc phục một phần hậu quả.

Căn cứ vào tài liệu chứng cứ về vụ tai nạn giao thông, xác định hành vi của Đoàn Văn H không cấu thành tội phạm “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” Vì vậy căn cứ vào Điều 11/Bộ luật hình sự 1999, sửa đổi, bổ sung 2009, Điều 107/ Bộ luật tố tụng hình sự 2003 đề nghị không khởi tố vụ án hình sự.

Sau khi ban hành Báo cáo kết luận điều tra vụ án, Công an tỉnh Lai Châu đã thông báo kết quả điều tra cho ông Nguyễn Đức T, bà Ngô Thị V là bố mẹ của anh Nguyễn Đức H, thông báo cho ông Phùng Công Qu là bố đẻ anh Phùng Công Q, chị Đào Thị H là vợ anh Tình Văn L. Cả ba gia đình đều nhất trí với kết quả điều tra và đề nghị Cơ quan điều tra hướng dẫn các gia đình nạn nhân đến Tòa án để giải quyết trách nhiệm dân sự.

Biên bản giám định y khoa số 59/CKI/GĐYK-TNLD ngày 11 tháng 5 năm 2018 Hội đồng giám định y khoa - Sở y tế Hà Nội kết luận “Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Phùng Công Q là 55%”; Biên bản giám định y khoa số 60/CKI/GĐYK-TNLD ngày 11 tháng 5 năm 2018 Hội đồng giám định y khoa - Sở y tế Hà Nội kết luận “Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Tình Văn L là 55%”; Anh Nguyễn Đức H không giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể

Cùng với việc khởi kiện tại Tòa án, cả ba nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền đều tiến hành giao nộp các chứng cứ tài liệu để chứng minh cho yêu cầu của mình.

Căn cứ vào yêu cầu các nguyên đơn yêu cầu bồi thường mất thu nhập thực tế bị mất trong thời gian không lao động được do điều trị thương tích, yêu cầu của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan về khoản tiền tiền thu nhập thực tế bị mất do thời gian phải chăm sóc người nhà bị thương tích, Tòa án nhân dân huyện Ta ban hành Quyết định ủy thác cho Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang tiến hành xác minh thu nhập thực tế của người trong độ tuổi lao động trên địa bàn xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Trực tiếp tiến hành xác minh và ghi lời khai của một số người trong độ tuổi lao động về mức thu nhập của họ tại phường T, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh và xã C, huyện B, thành phố Hà Nội. Kết quả xác minh và các biên bản ghi lời khai thể hiện:

Biên bản xác minh ngày 08/6/2018 tại thôn C, xã Tú, huyện Sơ, tỉnh Tuyên Quang của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang, ông Nguyễn Đức H - Trưởng thôn C cho biết ông Tình Văn H với công việc chính là thợ xây, đang trong độ tuổi lao động có sức khỏe tốt nên thu nhập thực tế theo ngày là 200.000 đồng/ngày. Biên bản xác minh tại thôn C, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang ngày 21/02/2019, ông Nguyễn Đức H - Trưởng thôn C cho biết anh Tình Văn L bị tai nạn từ tháng 3/2017, qua thời gian điều trị đã bỏ nạng, tự đi lại chăm sóc bản thân từ tháng 8/2018.

Biên bản xác minh ngày 18/02/2019 tại thôn C, xã C, huyện B, thành phố Hà Nội, ông Hoàng Văn C - Trưởng thôn C cho biết: Anh Phùng Công Q bị tai nạn từ tháng 3 năm 2017, đã đi lại được, không cần người chăm sóc từ tháng 8 năm 2018, hiện chưa được hưởng khoản trợ cấp nào. Tiến hành ghi lời khai của 03 người trong độ tuổi lao động tại địa phương với nghề nghiệp chính là làm ruộng, làm thợ xây và nghề tự do gồm ông Phùng Công Đ, ông Phùng Công L và ông Trần Văn V đã xác định được thu nhập bình quân dao động từ 250.000 đồng đến 300.000 đồng/ngày/người.

Biên bản xác minh ngày 19/02/2019 tại thôn T, phường T, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh, ông Vũ Công V - Trưởng thôn T cho biết anh Nguyễn Đức H từ khi gặp tai nạn cho đến nay chưa đủ sức khỏe để lao động tự nuôi bản thân mà phải sống phụ thuộc vào gia đình. Anh H đã tự đi lại, vệ sinh cá nhân từ đầu tháng 8 năm 2018, hiện chưa được hưởng khoản trợ cấp nào. Tiến hành ghi lời khai của 03 người trong độ tuổi lao động tại địa phương với nghề nghiệp chính là làm ruộng, làm thợ xây và nghề tự do gồm ông Phan Đình N, ông Trần Quang V và ông Nguyễn Thế H đã xác định được thu nhập bình quân dao động từ 200.000 đồng đến 350.000 đồng/ngày/người.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý đến giai đoạn vụ án được đưa ra xét xử, Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự về nhiệm vụ quyền hạn được phân công. Việc ra và gửi thông báo thụ lý vụ án quy định tại Điều 196/BLTTDS (trong thời hạn 03 ngày) và có giấy triệu tập các đương sự tham gia tố tụng đến làm việc và lấy lời khai theo quy định tại Điều 98/BLTTDS. Thông báo cũng như ghi biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành hòa giải theo quy định tại Điều 205 đến 210 BLTTDS. Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm này, Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 203 BLTTDS năm 2015.

** Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử tại phiên tòa:*

Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án theo quy định tại Điều 239/BLTTDS về thành phần, HĐXX đã tiến hành xét xử trực tiếp bằng lời nói và liên tục theo quy định tại Điều 225/BLTTDS, hỏi các đương sự về việc thay đổi bổ sung, rút yêu cầu theo quy định tại Điều 243/BLTTDS. Tại phiên tòa đương sự và những người tiến hành tố tụng nhất trí với hội đồng xét xử không thay đổi quy định tại Điều 63/BLTTDS. Các trình tự diễn biến phiên tòa đã điều khiển đúng theo quy định tại các Điều 247 đến Điều 261/BLTTDS năm 2015.

** Tuân theo pháp luật của thư ký:* Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 51 BLTTDS. Tại phiên tòa làm tốt vai trò của thư ký trước trong và sau phiên tòa.

** Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng*

- Nguyên đơn: Đơn khởi kiện của các nguyên đơn đã đảm bảo hình thức và nội dung quy định tại Điều 189/BLTTDS, thực hiện nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định tại Điều 146/BLTTDS. Thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70,71,234, 244/BLTTDS.

- Bị đơn: Nhận được thông báo thụ lý của Tòa án, quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70,72, 234/BLTTDS, tuy nhiên tại phiên tòa sơ thẩm vắng mặt không rõ lý do, vi phạm Điều 227/BLTTDS.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Công ty trách nhiệm hữu hạn Thiết bị T và anh Đoàn Văn H đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong quá trình giải quyết vụ án, tuy nhiên đối với Cty T đã không thực hiện nghĩa vụ nộp tiền tạm ứng án phí theo thông báo của Tòa án, Công ty T và anh Đoàn Văn H nhiều lần vắng mặt không rõ lý do, đã không chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

* Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng: Điều 280, Điều 357, Điều 584, 585, 589, 590 của Bộ luật dân sự; Điều 35, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của các ông Nguyễn Đức H, Tình Văn L và Phùng Công Q:

Buộc Công ty TNHH Q phải bồi thường các anh gồm.

- Anh Nguyễn Đức H tổng cộng số tiền yêu cầu có căn cứ chấp nhận bao gồm các khoản như chi phí hợp lý cho việc điều trị, phục hồi sức khỏe, số tiền mất thu nhập thực tế do không thể lao động, số tiền tổn thất về tinh thần và số tiền thiệt hại về tài sản là 678.349.900 đồng, bao gồm tiền thiệt hại chiếc xe ô tô BKS 99C – 110.06 và tiền công chăm sóc anh H của ông T; Bồi thường cho anh Tình Văn L tổng cộng số tiền yêu cầu có căn cứ chấp nhận là 261.697.789 đồng bao gồm tiền công chăm sóc anh L của ông Tình Văn H. Bồi thường cho anh Phùng Công Q tổng số tiền có căn cứ chấp nhận là 191.816.919 đồng, bao gồm số tiền chăm sóc anh Q của ông Q. Anh Q đã được bồi thường 60.000.000 đồng nay còn được bồi thường 163.591.880 đồng.

Đình chỉ yêu cầu của anh Tình Văn L về việc yêu cầu Công ty trách nhiệm Hữu Hạn Q và anh Đoàn Văn H liên đới bồi thường bồi thường chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy S7 trị giá 10.000.000 đồng.

- Đối với Công ty T thuộc trường hợp Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập, Tòa án đã Thông báo nộp tiền tạm ứng án phí, tuy nhiên Công ty T đã không thực hiện nghĩa vụ nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định tại Điều 146/Bộ luật tố tụng dân sự nên đề nghị không xem xét, giải quyết yêu cầu của Công ty T, Công ty T có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết yêu cầu của mình bằng một vụ án dân sự khác.

- Về án phí: Đề nghị trả lại số tiền tạm ứng án phí cho các nguyên đơn, bị đơn phải chịu án phí dân sự có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét khách quan, toàn diện ý kiến của các bên đương sự Hội đồng xét xử có cơ sở nhận định:

[1]. Về trình tự, thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe, tổn thất về tinh thần và tài sản. Địa điểm nơi xảy ra việc gây thiệt hại là xã S, huyện T, tỉnh Lai Châu, các nguyên đơn lựa chọn Tòa án nhân dân huyện T làm nơi giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm d khoản 1 Điều 40/Bộ luật Tố tụng dân sự, vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T.

Tại yêu cầu khởi kiện của mình các nguyên đơn và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan yêu cầu Tòa án buộc Cty Q cùng anh Đoàn Văn H (lái xe gây tai nạn) phải liên đới bồi thường thiệt hại cho mình. Tuy nhiên do xác định đây là vụ án tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, căn cứ vào các quy định của Bộ luật dân sự. Do vậy xác

định Cty Q là người bị kiện, lái xe Đoàn Văn H là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Tại phiên tòa bị đơn là Cty Q và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Đoàn Văn H vắng mặt không rõ lý do lần thứ hai mặc dù đã được triệu tập hợp lệ, căn cứ điểm b, điểm d khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228/Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Trong Giấy ủy quyền ghi ngày 24/6/2019 của Cty T do ông Chúc Thanh H - Giám đốc ủy quyền cho ông Chúc Thanh P tham gia tố tụng, tuy nhiên trong giấy ủy quyền này không thể hiện việc tư cách tham gia tố tụng của chị Nguyễn Thùy L là người được ủy quyền chấm dứt kể từ ngày Cty T ủy quyền cho ông Chúc Thanh P tham gia tố tụng, nên theo quy định tại Điều 70, Điều 73/Bộ luật tố tụng dân sự chị Nguyễn Thùy L không bị mất quyền tham gia tố tụng, ông Chúc Thanh P có quyền tham gia tố tụng đối với vụ án. Chị Nguyễn Thùy L vắng mặt tại phiên tòa (lần thứ ba) nhưng Cty T vẫn có người đại diện theo ủy quyền có mặt nên không bị coi là từ bỏ yêu cầu, nên HĐXX vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị L.

[2]. Về nguyên nhân xảy ra thiệt hại (hành vi) và yếu tố lỗi:

Báo cáo số 06/BC-PC44, ngày 11 tháng 11 năm 2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu về vụ tai nạn giao thông xảy ra ngày 21/3/2017 tại Km 70+600 Quốc lộ 4D giữa xe đầu kéo BKS 15 C-088.28 + Rơ móc 15 R-105.76 và xe ô tô tải BKS 99 C - 110.06 thể hiện: Lái xe Đoàn Văn H, đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông đường bộ đối với loại xe đầu kéo. Khi anh H điều khiển xe đầu kéo BKS 15 C-088.28 + Rơ móc 15 R-105.76 còn trong thời hạn kiểm định an toàn kỹ thuật phương tiện giao thông đường bộ đến Km71 + 600 thì xe đột ngột mất phanh, anh H đã cố gắng tìm cách khắc phục như đạp phanh liên tục và kéo phanh tay đầu kéo và rơ móc nhưng đều không có tác dụng. Lúc này xe chạy với tốc độ tăng dần đều, qua hệ thống giám sát hành trình của xe. Khi gần đến đầu cầu C tại Km 70+600 anh H phát hiện 01 xe ô tô tải đi trước, H cố gắng đánh tay lái về bên trái tảo luy dương vượt lên để tránh gây tai nạn cho xe ô tô này nhưng do lực trả tay lái quá mạnh H không thể thực hiện và đâm vào đuôi xe (bên lái) của xe ô tô BKS 99 C – 110.06 do anh Nguyễn Đức H điều khiển, trên xe ngoài anh H còn có anh Tình Văn L và anh Phùng Công Q làm cả hai xe cùng lao xuống chân cầu Cgây nên thiệt hại về sức khỏe và tài sản của các nguyên đơn.

Trên cơ sở báo cáo kết quả điều tra vụ tai nạn giao thông nói trên của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu thì nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn giao thông này là do lỗi kỹ thuật của phương tiện giao thông là xe đầu kéo BKS 15 C-088.28 + Rơ móc 15 R-105.76 do anh Đoàn Văn H điều khiển đột ngột mất phanh, lái xe Đoàn Văn H đã sử dụng các biện pháp xử lý tình huống khi lái xe nhằm tránh tai nạn xảy ra nhưng không có tác dụng. Xác định lái xe Đoàn Văn H không có lỗi trong vụ tai nạn nên Công an tỉnh Lai Châu đã không khởi tố vụ án hình sự Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ. Tuy không có lỗi của lái xe Đoàn Văn H, nhưng sự kiện pháp lý nêu trên đã gây ra thiệt hại về sức khỏe và tài sản của các nguyên đơn.

[3]. Về thiệt hại và yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Về thiệt hại:

Tổn thương cơ thể của các nguyên đơn: Hậu quả của vụ tai nạn giao thông làm anh Nguyễn Đức H bị vỡ xương tái dương trái, gãy xương hàm dưới, đường gãy lan qua khe răng 3.3-3.4, gãy xương đùi phải (không xác định được tỷ lệ tổn thương cơ thể do không giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể); Anh Tình Văn L bị tràn dịch màng phổi phải, gãy khung xương sườn 2,3,7,8,9,10,11 bên phải, gãy 1/3 giữa xương chày trái, vỡ xương sên trái, trật khớp chày, vỡ lún đốt sống L2 đẩy lùi tường sau gây hẹp ống sống, gãy gai sau L2, đụng dập cơ thắt lưng trái, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 55 %; Anh Phùng Công Q gãy 1/3 trên xương cẳng chân trái, gãy 02 xương cẳng chân phải, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 55 %.

Hậu quả về phương tiện: Xe ô tô tải BKS 99 C – 110.06 hư hỏng hoàn toàn.

Về hàng hóa: Hàng hóa trên xe ô tô tải BKS 99 C – 110.06 là thiết bị giáo dục bị hư hỏng hoàn toàn.

Kết luận số 424/HĐĐG ngày 30/5/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự tỉnh Lai Châu xác định thiệt hại xe ô tô tải BKS 99 C – 110.06 là 487.298.200 đồng. Đối với hàng hóa trên xe ô tô tải BKS 99 C – 110.06 do không có số lượng thực tế nên không có căn cứ xác định giá trị.

Về yêu cầu của các nguyên đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Nguyên đơn Nguyễn Đức H yêu cầu bồi thường các khoản gồm: Tiền viện phí điều trị tại Bệnh viện đa khoa Lai Châu từ ngày 21/3/2017 đến 04/4/2017 là 26.270.700 đồng; Bồi thường chi phí đi lại khám, chữa tại Bệnh viện Việt Đức Hà Nội gồm: Tiền thuê xe taxi ngày 11/4/2017 là 500.000 đồng + tiền khám 520.000, tiền thuê xe taxi ngày 20/7/2017 là 500.000 đồng + tiền khám 400.000 đồng, tiền thuê xe taxi ngày 24/8/2017 là 500.000 đồng + tiền khám 400.000 đồng, tiền thuê xe taxi ngày 26/10/2017 là 500.000 đồng + tiền khám 400.000 đồng, tiền thuê xe taxi ngày 25/01/2018 là 500.000 đồng + tiền khám 350.000 đồng; Bồi thường tổn thất về tinh thần là 65.000.000 đồng; Tiền thuê xe 7.000.000 đồng; Tiền thuê xe từ Bắc Ninh lên Lai Châu ngày 21/3/2017 là 6.500.000 đồng; Tiền bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe tạm tính đến ngày 31/12/2017 là 60.000.000 đồng; Thu nhập thực tế bị mất 10.000.000 đồng/tháng x 24 tháng là 240.000.000 đồng; Thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc là 4.500.000 đồng x 24 tháng = 108.000.000 đồng; Bồi thường giá trị xe ô tô BKS 99 C – 110.06 theo kết luận định giá là 487.298.200 đồng; Tiền phí đường bộ cho xe ô tô BKS 99 C – 110.06 là 8.986.000 đồng; Tiền viện phí, chi phí đi lại, bồi dưỡng sức khỏe mổ lại để tháo nẹp tổng cộng 20.000.000 đồng, trừ đi 60.000.000 đã bồi thường trước. Còn lại 973.624.900 đồng, HĐXX có nhận định như sau: Đối với các khoản yêu cầu như Tiền viện phí điều trị tại Bệnh viện đa khoa Lai Châu từ ngày 21/3/2017 đến 04/4/2017 là 26.270.700 đồng; Tiền khám các ngày 11/4/2017 là 520.000 đồng, ngày 20/7/2017 là 400.000 đồng, ngày 24/8/2017 là 400.000 đồng, ngày 26/10/2017 là 400.000 đồng, ngày 25/01/2018 là 350.000 đồng tại Bệnh viện Việt Đức, số tiền 6.000.000 đồng chuyển bệnh nhân Nguyễn Đức Hùng từ Lai Châu về Bắc Ninh 04/4/2017 và số tiền mua phí đường bộ cho xe ô tô BKS 99 C – 110.06 số tiền 8.986.000 đồng. Tổng cộng là 43.326.700 đồng là những khoản có hóa đơn hợp pháp nên cần chấp

nhận, một số yêu cầu còn lại nguyên đơn Nguyễn Đức Hù không có chứng cứ chứng minh hợp pháp nên không có căn cứ chấp nhận.

Số tiền mất thu nhập thực tế do thời gian không lao động được của anh H (căn cứ vào kết quả xác minh tại thôn T, phường T, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh thì anh H có thể đi lại bình thường từ đầu tháng 8/2018). Như vậy thu nhập thực tế anh H bị mất do thời gian điều trị, không lao động tạo thu nhập từ ngày 21/3/2017 đến 31/7/2018 là 488 ngày. Thu nhập bình quân đầu người trong độ tuổi lao động tại địa phương là từ 200.000 đồng đến 350.000 đồng/người/ngày, bình quân là 275.000 đồng/ngày/người. Với thời gian phải điều trị không lao động được là 488 ngày thì số tiền mất thu nhập thực tế của anh H là 134.200.000 đồng; Thiệt hại về xe ô tô BKS 99 C- 110.06 là 487.298.200 đồng có kết luận định giá tài sản hợp pháp nên cần chấp nhận.

Số tiền tổn thất về tinh thần của anh Nguyễn Đức H yêu cầu là 65.000.000 đồng so với mức độ tổn thương cơ thể anh Hù phải chịu là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 590/Bộ luật dân sự cần chấp nhận

Số tiền mất thu nhập thực tế của người chăm sóc anh H là ông Nguyễn Đức T trong những ngày điều trị bao gồm: Thời gian chăm sóc anh H tại Bệnh viện đa khoa Lai Châu từ ngày 21/3/2017 đến 04/4/2017 (16 ngày bao gồm 01 ngày về Bắc Ninh), đi khám tại Bệnh viện Việt Đức 05 lần, mỗi lần 03 ngày (01 ngày đi, 01 ngày khám và 01 ngày về) là 15 ngày. Tổng cộng ông T mất 31 ngày chăm sóc anh H nên bị mất thu nhập thực tế, như vậy số tiền ông T được bồi thường là 8.525.000 đồng. Do ông T yêu cầu chuyển số tiền này vào tổng số tiền bồi thường cho anh Nguyễn Đức H nên sẽ được tính vào tổng số tiền bồi thường cho anh H.

Như vậy tổng cộng số tiền yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Đức H có căn cứ chấp nhận bao gồm các khoản như chi phí hợp lý cho việc điều trị, phục hồi sức khỏe, số tiền mất thu nhập thực tế do không thể lao động, số tiền tổn thất về tinh thần và số tiền thiệt hại về tài sản và công chăm sóc của người thân là 738.349.900 đồng trừ đi số tiền 60.000.000 đồng đã bồi thường trước, nay còn được bồi thường 678.349.900 đồng.

Nguyên đơn Tình Văn L yêu cầu bồi thường các khoản gồm: Viện phí tại Bệnh viện đa khoa Lai Châu từ ngày 21/3/2017 đến 23/3/2017 là 2.903.800 đồng; Tiền thuê xe chuyển viện từ Lai Châu về Bệnh viện Việt Đức Hà nội ngày 23/3/2017 là 6.834.000 đồng; Tiền thuê xe taxi cho người nhà từ Phú Thọ và Tuyên Quang lên Lai Châu ngày 21/3/2017 là 6.000.000 đồng; Viện phí Bệnh viện Việt Đức từ ngày 23/3/2017 đến 10/4/2017 là 44.486.790 đồng; Tiền mua thuốc ngày 20/4/2017 là 390.000 đồng; Tiền khám Bệnh viện Việt Đức ngày 12/5/2017 là 1.925.240 đồng; Thuê xe từ Tuyên Quang đến Bệnh viện Việt Đức ngày 12/5/2017 là 3.000.000 đồng; Tiền khám và mua thuốc tại Bệnh viện Hùng Vương ngày 30/5/2017 là 1.408.500 đồng; Tiền khám, mua thuốc và thuê xe chở bệnh nhân tại Bệnh viện Hùng Vương ngày 03/6/2017 là 661.000 đồng; Chi phí điều trị và thuốc tại Bệnh viện Việt Đức ngày 05/6/2017 đến 11/06/2017 là 7.545.632 đồng; Thuê xe taxi hai chiều từ Sơn Dương - Tuyên Quang đến bệnh viện Việt Đức Hà nội ngày 05/6/2017 và 11/6/2017 là 5.000.000 đồng; Tiền mua thuốc ngày 19/7/2017 là 250.000 đồng; Tiền xe đi khám, tiền khám và mua thuốc tại Bệnh viện đa khoa Phú Thọ ngày 26/7/2017 là 1.185.000 đồng; Tiền điều trị và mua thuốc Bệnh viện đa khoa Phú Thọ

từ 02/10 đến 20/10/2017 là 36.201.827 đồng; Tiền thuê xe đi Bệnh viện đa khoa Phú Thọ ngày 02/10/2017 và 20/10/2017 (hai chiều) là 3.000.000 đồng; Mua thuốc ngày 18/01/2018 là 425.000 đồng; Tiền thuốc, khám và thuê xe khám tại Bệnh viện Hùng Vương ngày 21/01/2018 là 1.118.000 đồng; Mua thuốc ngày 18/02/2018 là 350.000 đồng; Tiền thuốc nam điều trị khớp cổ chân các tháng 11/2017, tháng 12/2017, tháng 01/2018 và tháng 02/2018 là 36.800.000 đồng; Tiền mất thu nhập thực tế thời gian không đi làm được 10.000.000 đồng/tháng x 24 tháng là 240.000.000 đồng; Tổn thất về tinh thần là 65.000.000 đồng; Chi phí bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe là 72.000.000 đồng; Tiền mất thu nhập của người chăm sóc 5.000.000 đồng/tháng x 24 tháng là 120.000.000 đồng và số tiền 100.000.000 đồng đã bồi thường trước, nay yêu cầu bồi thường tiếp 656.483.789 đồng, HĐXX nhận định: Đối với các khoản tiền như Viện phí tại Bệnh viện đa khoa Lai Châu từ ngày 21/3/2017 đến 23/3/2017 là 2.903.800 đồng, tiền thuê xe chuyển viện từ Lai Châu về Bệnh viện Việt Đức Hà nội ngày 23/3/2017 là 6.834.000 đồng, viện phí Bệnh viện Việt Đức từ ngày 23/3/2017 đến 10/4/2017 là 44.486.790, Tiền mua thuốc ngày 20/4/2017 là 390.000 đồng, Tiền khám Bệnh viện Việt Đức ngày 12/5/2017 là 1.925.240 đồng, Tiền khám và mua thuốc tại Bệnh viện Hùng Vương ngày 30/5/2017 là 1.408.500 đồng, Tiền khám, mua thuốc và thuê xe chở bệnh nhân tại Bệnh viện Hùng Vương ngày 03/6/2017 là 661.000 đồng, Chi phí điều trị và thuốc tại Bệnh viện Việt Đức ngày 05/6/2017 đến 11/06/2017 là 7.545.632 đồng, Tiền mua thuốc ngày 19/7/2017 là 250.000 đồng, Tiền xe đi khám, tiền khám và mua thuốc tại Bệnh viện đa khoa Phú Thọ ngày 26/7/2017 là 1.185.000 đồng, Tiền điều trị và mua thuốc Bệnh viện đa khoa Phú Thọ từ 02/10 đến 20/10/2017 là 36.201.827 đồng, Mua thuốc ngày 18/01/2018 là 425.000 đồng. Tổng cộng là những khoản chi phí có hóa đơn, phiếu thu, chi hợp pháp cần được chấp nhận là 104.216.789 đồng, các yêu cầu còn lại không có hóa đơn chứng từ là những chứng cứ hợp pháp nên không có căn cứ chấp nhận.

Số tiền mất thu nhập thực tế do thời gian không lao động được của anh L (căn cứ vào kết quả xác minh tại thôn C, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang thì anh L có thể đi lại bình thường từ đầu tháng 8/2018). Thu nhập thực tế anh L bị mất do thời gian điều trị, không lao động tạo thu nhập từ ngày 21/3/2017 đến cuối tháng 7/2018 là 17 tháng. Theo Hợp đồng lao động giữa anh L và Cty T và Bảng thanh toán tiền lương tháng 01/2017 của Cty T thì anh L thực lĩnh số tiền 10.569.500 đồng, như vậy số tiền mất thu nhập thực tế của anh L là 179.681.000 đồng.

Số tiền tổn thất về tinh thần của anh Tình Văn L yêu cầu là 65.000.000 đồng so với mức độ tổn thương cơ thể anh L phải chịu 55 % là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 590/Bộ luật dân sự cần chấp nhận.

Số tiền mất thu nhập thực tế của người chăm sóc anh Long là ông Tình Văn H trong những ngày điều trị bao gồm: Thời gian chăm sóc anh L tại Bệnh viện đa khoa Lai Châu và các lần điều trị, khám nhiều lần tại các cơ sở y tế khác nhau như Bệnh viện Việt Đức, Bệnh viện đa khoa Phú Thọ, Bệnh viện Hùng Vương tổng cộng là 64 ngày. Thu nhập bình quân người lao động trong độ tuổi lao động tại địa phương là 200.000/người/ngày. Vì vậy như vậy số tiền ông H được bồi thường do mất thu nhập thực tế trong thời gian chăm sóc anh L là 12.800.000 đồng. Do ông H yêu cầu số tiền này chi trả cho anh Tình Văn L nên sẽ được cộng vào số tiền bồi thường anh L.

Như vậy tổng cộng số tiền yêu cầu của nguyên đơn Tình Văn L có căn cứ chấp nhận là 361.697.789 đồng, trừ đi số tiền 100.000.000 đồng đã bồi thường trước nay còn được bồi thường 261.697.789 đồng.

Đối với yêu cầu bồi thường chiếc điện thoại di động Samsung Glaxy S7 trị giá 10.000.000 đồng của anh L, người đại diện theo ủy quyền là chị Đào Thị H đã rút yêu cầu này nên cần đình chỉ giải quyết yêu cầu này.

Nguyên đơn Phùng Công Q yêu cầu bồi thường các khoản gồm: Viện phí tại Bệnh viện đa khoa Lai Châu từ ngày 21/3/2017 đến 29/3/2017 là 34.274.880 đồng bao gồm các khoản: Viện phí 20.250.000 đồng, tiền giường bệnh 800.000 đồng, tiền mua 02 ống hút dịch 700.000 đồng, tiền thuê xe cho người nhà từ Hà Nội lên Lai Châu 5.000.000 đồng, tiền thuê xe chở bệnh nhân chuyển từ Lai Châu về Bệnh viện Việt Đức Hà nội ngày 29/3/2017 là 6.834.880 đồng, tiền mua sữa 690.000 đồng; Chi phí điều trị tại Bệnh viện Việt Đức từ 30/3/2017 đến 12/4/2017 là 14.000.000 đồng bao gồm các khoản như: Viện phí, tiền thuốc 12.000.000 đồng, thuê xe chuyển viện từ Bệnh Viện Việt Đức về Bệnh viện Quân y 105 Sơn Tây là 2.000.000 đồng; Điều trị tại Bệnh viện Quân y 105 từ ngày 12/4/2017 đến 04/5/2017 là 13.134.000 đồng bao gồm các khoản: Viện phí, tiền thuốc là 12.634.000 đồng, thuê xe từ Bệnh viện 105 về Ba Vì 500.000 đồng; Điều trị tại Bệnh viện Quân y 105 Sơn Tây ngày 14/5/2017 là 11.374.000 đồng bao gồm các khoản: Thuê xe đi và về 1.000.000 đồng, tiền viện phí, thuốc 10.674.000 đồng; Điều trị tại Bệnh viện Quân y 105 Sơn Tây từ ngày 06/6/2017 đến 28/6/2017 là 22.433.000 đồng bao gồm các khoản: Thuê xe đi, về là 1.000.000 đồng, tiền mua bộ VAC hút dịch vết thương ngày 20/6/2017 là 3.000.000 đồng, Viện phí, thuốc và sữa là 18.433.000 đồng; Tiền bồi dưỡng sức khỏe tạm tính đến 31/12/2017 là 60.000.000 đồng; Mất thu nhập thực tế 5.000.000 đồng/tháng x 24 tháng là 120.000.000 đồng; Thu nhập bị mất của người chăm sóc 6.000.000/tháng x 24 tháng là 144.000.000 đồng; Tiền suy giảm khả năng lao động 100.000.000 đồng; Bồi thường viện phí, chi phí thuê xe đi lại, bồi dưỡng sức khỏe để 02 năm sau mổ tháo nẹp là 15.000.000 đồng; Tiền thuê xe lên làm việc với Công an tỉnh Lai Châu 02 lần x 04 vé x 250.000 đồng/vé là 1.000.000 đồng; Tiền thuê trọ 02 lần x 300.000 đồng/ lần là 600.000 đồng; Tiền xe đến Tòa án nhân dân huyện T khởi kiện và quá trình làm việc tạm tính 5.000.000 đồng; Tiền mua thuốc nam 7.000.000 đồng. Cty Q và anh Đoàn Văn H đã bồi thường 60.000.000 đồng nay yêu cầu bồi thường tiếp 483.215.880 đồng. HĐXX có nhận định như sau: đối với các khoản chi phí như Viện phí tại Bệnh viện đa khoa Lai Châu từ ngày 21/3/2017 đến 29/3/2017 là 20.250.000 đồng, tiền mua 02 ống hút dịch 700.000 đồng, tiền thuê xe chở bệnh nhân chuyển từ Lai Châu về Bệnh viện Việt Đức Hà Nội ngày 29/3/2017 là 6.834.880 đồng, Viện phí điều trị tại Bệnh viện Việt Đức từ 30/3/2017 đến 12/4/2017 là 12.000.000 đồng, Điều trị tại Bệnh viện Quân y 105 từ ngày 12/4/2017 đến 04/5/2017 bao gồm thuốc, viện phí là 10.674.000 đồng, Điều trị tại Bệnh viện Quân y 105 từ ngày 06/6/2017 đến 28/6/2017 và tiền mua bộ VAC hút dịch vết thương 3.000.000 đồng, viện phí, thuốc và sữa là 18.433.000 đồng. Tổng cộng 71.891.880 đồng là những khoản chi phí có hóa đơn, phiếu thu hợp pháp cần được chấp nhận, các yêu cầu khác không có chứng cứ hợp pháp chứng minh đã chi phí nên không có căn cứ chấp nhận.

Số tiền mất thu nhập thực tế do thời gian không lao động được của anh Q (căn cứ vào kết quả xác minh tại thôn C, xã C, huyện Bì, thành phố Hà Nội thì anh Q có thể đi lại

bình thường từ tháng 3/2018). Thu nhập thực tế anh Q bị mất do thời gian điều trị, không lao động tạo thu nhập từ ngày 21/3/2017 đến cuối tháng 2/2018 là 12 tháng. Theo Hợp đồng lao động giữa anh Q và Cty T và Bảng thanh toán tiền lương tháng 01/2017 của Cty T thì anh Q thực lĩnh số tiền 5.300.000 đồng, như vậy số tiền mất thu nhập thực tế của anh Quảng là 63.600.000 đồng;

Số tiền tổn thất về tinh thần của anh Phùng Công Q yêu cầu là 65.000.000 đồng so với mức độ tổn thương cơ thể anh Q phải chịu 55 % là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 590/Bộ luật dân sự cần chấp nhận.

Số tiền mất thu nhập thực tế của người chăm sóc anh Q là ông Phùng Công Q trong những ngày điều trị bao gồm: Thời gian chăm sóc anh Quảng tại Bệnh viện đa khoa Lai Châu và các lần điều trị, khám nhiều lần tại các cơ sở y tế khác nhau như Bệnh viện Việt Đức, Bệnh viện Quân y 105 Sơn Tây tổng cộng là 84 ngày. Thu nhập bình quân người lao động trong độ tuổi lao động tại địa phương là 275.000/người/ngày. Vì vậy như vậy số tiền ông Q được bồi thường do mất thu nhập thực tế trong thời gian chăm sóc anh Q là 23.100.000 đồng. Ông Q yêu cầu số tiền này được trả cho anh Phùng Công Q nên sẽ được tính vào tổng số tiền bồi thường cho anh Q.

Như vậy tổng số tiền anh Phùng Công Q được bồi thường là 223.591.880 đồng. Anh Quảng đã được bồi thường 60.000.000 đồng nay còn được bồi thường 163.591.880 đồng.

Tổng cộng số tiền còn lại Công ty Q phải bồi thường cho anh H, anh L, anh Quảng là 1.103.639.569 đồng.

Anh Đoàn Văn H đã chuyển cho Cty Q số tiền 135.000.000 đồng để bồi thường trước cho anh H, anh Lo, anh Q, nay không yêu cầu Cty Q hoàn trả số tiền này nên HĐXX không xem xét.

[4]. Về nghĩa vụ bồi thường thiệt hại:

Công ty TNHH Q là một pháp nhân thương mại, lĩnh vực đăng ký kinh doanh vận tải hàng hóa. Anh Đoàn Văn H (lái xe) là người của pháp nhân có hợp đồng lao động theo quy định của Luật lao động. Kết quả điều tra vụ án tai nạn giao thông của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu đã xác định nguyên nhân xảy ra tai nạn làm thiệt hại về sức khỏe của các anh Nguyễn Đức H, Tình Văn L, Phùng Công Q và tài sản của anh Nguyễn Đức H là do lỗi phương tiện của Cty Q (Xe ô tô đầu kéo BKS 15 C-088.28 + Rơ móoc 15 R-105.76 đột ngột mất phanh khi đang lưu hành), lái xe Đoàn Văn H không có lỗi trong việc gây thiệt hại, vì vậy Công ty Q là người phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho các nguyên đơn và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có thiệt hại trong vụ tai nạn này theo quy định tại Điều 597/Bộ luật dân sự.

Các nguyên đơn, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chứng minh được một phần yêu cầu của mình là có căn cứ chấp nhận, vì vậy cần buộc Công ty Q là bị đơn trong vụ án có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại thực tế xảy ra. Việc các nguyên đơn và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan yêu cầu lái xe Đoàn Văn H liên đới bồi thường thiệt hại cho mình là không có căn cứ chấp nhận.

[5]. Về yêu cầu của Công ty TNHH vật tư và thiết bị T.

Quá trình giải quyết vụ án tại bản tự khai của mình, Cty T và anh Nguyễn Đức H yêu cầu Công ty Q và anh Đoàn Văn H liên đới bồi thường số tiền 492.604.721 đồng thiệt hại do toàn bộ hàng hóa của Công ty T có trên xe tải của anh Nguyễn Đức H tại thời điểm tai nạn bị hư hỏng hoàn toàn.

Xác định yêu cầu của Công ty T thuộc trường hợp Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập, Tòa án đã ban hành Thông báo nộp tiền tạm ứng án phí đối với Công ty T, tuy nhiên khi nhận được Thông báo nộp tiền tạm ứng án phí, quan Công ty T đã không thực hiện nghĩa vụ nộp tiền tạm ứng án phí theo thông báo của Tòa án, do vậy Tòa án không có căn cứ xem xét giải quyết yêu cầu của Công ty T. Bên cạnh đó người đại diện theo ủy quyền của Công ty T không hợp tác làm việc trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án. Nhiều lần vắng mặt không rõ lý do khi được triệu tập hòa giải, vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải do Tòa án tiến hành.

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 24/5/2019, mặc dù đã được triệu tập, tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng đến thời điểm mở phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của Công ty T vắng mặt không rõ lý do. Phiên tòa sơ thẩm ngày 10/6/2019 người đại diện theo ủy quyền của Công ty T vắng mặt không rõ lý do. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của Công ty T có mặt và đề nghị Tòa án xem xét bảo vệ quyền lợi cho mình. Tuy nhiên do Công ty T đã không nộp tiền tạm ứng án phí đối với yêu cầu của mình nên HĐXX căn cứ vào Điều 146/Bộ luật tố tụng dân sự, không xem xét, giải quyết yêu cầu của Công ty T, Cty T có quyền khởi kiện vụ án dân sự khác tại Tòa án có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 73/Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn Nguyễn Đức H và người đại diện theo ủy quyền không có quyền yêu cầu Tòa án buộc Công ty Q và anh Đoàn Văn H liên đới bồi thường số tiền thiệt hại về hàng hóa của Công ty T do đây là quyền và lợi ích hợp pháp của Cty T bị xâm phạm chứ không phải quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn Nguyễn Đức H bị xâm phạm.

[6] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được chấp nhận một phần nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật tương ứng với số tiền phải bồi thường. Ông Nguyễn Đức T đã nộp tiền tạm ứng án phí đối với yêu cầu về tài sản là chiếc xe ô tô BKS 99 C-110.06 bị thiệt hại của anh Nguyễn Đức H, nay được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Chị Đào Thị H đã nộp tiền tạm ứng án phí đối với yêu cầu bồi thường chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy S7 của anh Tinh Văn L. Quá trình giải quyết vụ án, người chị H đã rút yêu cầu này nên số tiền tạm ứng án phí đã nộp được trả lại cho chị Hạnh.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 275, Điều 280, Điều 357, Điều 584, Điều 589, Điều 590, Điều 597/Bộ luật dân sự; Khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm d khoản 1 Điều 40, khoản 2 Điều 73, Điều 144, Điều 146, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273/Bộ luật Tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử

1. Chấp nhận yêu một phần cầu khởi kiện của các nguyên đơn và một phần yêu cầu của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn Q phải bồi thường cho anh Nguyễn Đức H số tiền 678.349.900^d (sáu trăm bảy mươi tám triệu, ba trăm bốn mươi chín nghìn, chín trăm đồng); Bồi thường cho anh Tình Văn L số tiền 261.697.789^d (hai trăm sáu mươi một triệu, sáu trăm chín mươi bảy nghìn, bảy trăm tám mươi chín đồng); Bồi thường cho anh Phùng Công Q số tiền 163.591.880^d (một trăm sáu mươi ba triệu, năm trăm chín mươi một nghìn, tám trăm tám mươi đồng);

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không bồi thường đủ số tiền phải thi hành, thì còn phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định tại thời điểm phải thi hành tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành theo quy định tại Điều 468/Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

2. Đình chỉ yêu cầu của anh Tình Văn L về việc yêu cầu Công ty trách nhiệm Hữu Hạn Q và anh Đoàn Văn H liên đới bồi thường bồi thường chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy S7 trị giá 10.000.000 đồng.

3. Về án phí: Công ty trách nhiệm Hữu Hạn Q phải chịu 45.109.187^d (bốn mươi lăm triệu, một trăm linh chín nghìn, một trăm tám mươi bảy đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Trả lại cho ông Nguyễn Đức T số tiền 11.925.684^d (mười một triệu, chín trăm hai mươi lăm nghìn, sáu trăm tám mươi tư đồng) tạm ứng án phí theo biên lai số 0003103; Trả lại cho chị Đào Thị H số tiền 250.000^d (hai trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí 0003103 của Chi cục thi hành án dân sự cùng ngày 05/4/2018.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án Tỉnh.
- VKS T.
- Các đương sự.
- Thi hành án DS.
- Người TGTT.
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Đoàn Trung Phước

